

Số: **961** /BKHCN-ĐTGT

Hà Nội, ngày **25** tháng 3 năm 2024

V/v trả lời kiến nghị của cử tri  
gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hải Phòng

Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 48/BDN ngày 24/01/2024 của Ban Dân nguyện về việc trả lời kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng gửi tới Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV. Bộ Khoa học và Công nghệ (Bộ KH&CN) xin trả lời các kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng như sau:

**1. Nội dung kiến nghị 1:** Cử tri kiến nghị nghiên cứu, sửa đổi các quy định đặc thù về giao tài sản, định giá tài sản là các sản phẩm hình thành trong và sau quá trình nghiên cứu, tạo điều kiện để các sản phẩm có cơ hội được thương mại hóa

**Trả lời:**

Bộ KH&CN tiếp thu kiến nghị của cử tri. Bộ KH&CN đang tích cực phối hợp với Bộ Tài chính - cơ quan chủ trì soạn thảo để xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn nhà nước. Bộ KH&CN mong cử tri tiếp tục quan tâm, có ý kiến góp ý cụ thể cho dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 70/2018/NĐ-CP trong quá trình Bộ Tài chính tổ chức lấy ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

**2. Nội dung kiến nghị 2:** Cử tri kiến nghị nghiên cứu, ban hành quy định cụ thể cho việc thực hiện dịch vụ thẩm định công nghệ, định giá công nghệ; thể chế hóa công tác thẩm định, định giá làm cơ sở để thực hiện thẩm định cho các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đặc biệt là phục vụ các giao dịch trong thị trường khoa học và công nghệ

**Trả lời:**

Pháp luật hiện hành về KH&CN, chuyển giao công nghệ đã có các quy định về thẩm định công nghệ (đây là công việc của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, không phải hoạt động cung ứng "dịch vụ thẩm định" của tổ chức, cá nhân) và thẩm định giá công nghệ (thay cho thuật ngữ "Định giá công nghệ" để phù hợp với quy định của pháp luật về giá). Đối với nhiệm vụ KH&CN, đã có các quy định pháp luật như sau:

**2.1. Về thẩm định nhiệm vụ khoa học và công nghệ:**

a) Đối với nhiệm vụ KH&CN sử dụng vốn ngân sách nhà nước:

Quy định về đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN tại khoản 1 Điều 37 Luật KH&CN; Điều 36 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính





phù quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia, Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BKHCN ngày 25/5/2023 quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Đối với nhiệm vụ KH&CN cấp bộ, cấp địa phương thì các bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN phù hợp với ngành, lĩnh vực, cấp quản lý (ví dụ: Thông tư số 33/2014/TT-BKHCN ngày 06/11/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ của Bộ KH&CN; Thông tư số 50/2014/TT-BCT ngày 15/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN của Bộ Công Thương; Quyết định số 05/2021/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Thành phố;...).

b) Đối với nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước

Khoản 2, khoản 5 Điều 37 Luật KH&CN quy định:

*"2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước do tổ chức, cá nhân tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu. Trường hợp tổ chức, cá nhân không có khả năng tự tổ chức đánh giá, nghiệm thu thì có quyền đề nghị cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ địa phương xem xét đánh giá, nghiệm thu.*

*5. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định tiêu chí, thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ".*

Khoản 1 Điều 37 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN quy định: *"1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người thì phải được cơ quan quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ thẩm định trước khi ứng dụng vào sản xuất và đời sống".*

Căn cứ khoản 2, khoản 5 Điều 37 Luật KH&CN và khoản 1 Điều 37 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP nêu trên, Bộ trưởng Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư số 02/2015/TT-BKHCN ngày 06/3/2015 quy định việc đánh giá và thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN không sử dụng ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, nhằm khuyến khích tổ chức cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ từ đó thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Luật Chuyển giao công nghệ quy định chính sách hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư. Theo đó, căn cứ để cơ quan có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ là kết quả nghiên cứu này được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ.



Mặt khác, pháp luật về chuyển giao công nghệ cũng quy định chính sách về đánh giá, thẩm định công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để thực hiện "Công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ" nhằm khuyến khích các cơ quan, tổ chức sử dụng công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam đã được công bố theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị định số 76/2018/NĐ-CP trong dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, ưu tiên trong đấu thầu mua sắm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công.

## 2.2. Đối với việc thẩm định giá công nghệ là kết quả của nhiệm vụ KH&CN

Hoạt động thẩm định giá công nghệ là một loại hình dịch vụ chuyển giao công nghệ và được quy định tại Mục 3 Chương IV của Luật Chuyển giao công nghệ. Trong đó, Luật Chuyển giao công nghệ đã có các điều quy định về quyền, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ chuyển giao công nghệ (bao hàm cả dịch vụ thẩm định giá công nghệ). Đồng thời, Luật Chuyển giao công nghệ quy định tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định giá công nghệ là tổ chức KH&CN hoặc doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thẩm định giá công nghệ và giao Chính phủ quy định điều kiện đặc thù về nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật đối với tổ chức thực hiện hoạt động thẩm định giá công nghệ (được quy định tại Nghị định số 76/2018/NĐ-CP).

Hành lang pháp lý cho các tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ thẩm định giá theo các quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn luật; Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước; Thông tư số 06/2014/TT-BTC ngày 07/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Tiêu chuẩn thẩm định giá số 13 - Thẩm định giá tài sản vô hình (hiện nay, Bộ Tài chính đang tổ chức lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư Quy định chuẩn mực thẩm định giá Việt Nam về thẩm định giá tài sản vô hình để thay thế Thông tư số 06/2014/TT-BTC).

**3. Nội dung kiến nghị 3:** Cù tri kiến nghị nghiên cứu ban hành quy định cụ thể về hoạt động đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo, hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ trong khối các doanh nghiệp sản xuất

### Trả lời:

Hiện tại, hành lang pháp lý cho các hoạt động đổi mới công nghệ, nghiên cứu phát triển công nghệ trong khối các doanh nghiệp sản xuất đã được xây dựng tương đối đầy đủ với nhiều nội dung đã được cụ thể hóa trong các Luật gồm: Luật KH&CN, Luật Chuyển giao công nghệ và Luật Sở hữu trí tuệ. Đồng thời, đưa vào triển khai trong các đề án như Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình phát triển thị trường khoa học và công nghệ quốc gia và Chương trình Thúc đẩy chuyển giao, làm chủ và phát triển công nghệ từ nước ngoài vào Việt Nam trong các ngành, lĩnh vực ưu tiên,... Trên cơ sở các quy định đã ban hành, một số doanh nghiệp đã mạnh dạn đầu tư và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận.



Qua thực tế triển khai, Bộ KH&CN đã nhận diện được một số vấn đề còn vướng mắc cần giải quyết, đặc biệt là các nội dung mới liên quan đến đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp sáng tạo. Hiện nay, Bộ KH&CN đang tập trung nguồn lực, phối hợp cùng các bộ ngành, địa phương để đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật nhằm thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (KH&CN&ĐMST), đặc biệt là trong khối doanh nghiệp sản xuất, như: xây dựng Luật KH&CN (sửa đổi); xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chuyên gia công nghệ, xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN,... và đề xuất xây dựng một số quy định mới liên quan đến đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng về vai trò của hoạt động KH&CN&ĐMST trong đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; tạo hành lang pháp lý thuận lợi, đồng bộ cho hoạt động đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo và hoạt động nghiên cứu phát triển công nghệ trong khối các doanh nghiệp sản xuất.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với các kiến nghị của cử tri thành phố Hải Phòng. Bộ Khoa học và Công nghệ xin chân thành cảm ơn sự quan tâm và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của cử tri thành phố Hải Phòng đối với sự nghiệp phát triển khoa học và công nghệ nước nhà trong thời gian tới.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTr. Hoàng Minh (để biết);
- Ban Dân nguyện;
- TTCNTT (để đăng tải Cổng TTĐT);
- Vụ KHTC, Cục UD&PTCN;
- Lưu: VT, ĐTG (ĐQH).

**BỘ TRƯỞNG**



**Huyñh Thành Đạt**